TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
17.05.2024 08:35:41 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 17/05/2024 08:26:30

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2479/UBND-KTTH V/v tiếp tục thực hiện các kiến nghị kiểm toán	*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi:
- Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình: Giao thông, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tây, Trà Bồng, Tư Nghĩa; thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất các huyện: Nghĩa Hành, Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng, Mộ Đức; thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa;
- Công ty CP: Thanh niên Xung phong, Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1500/STC-NS ngày 10/5/2024 về việc tiếp tục thực hiện các kiến nghị kiểm toán; tiếp theo Công văn số 687/UBND-KTTH ngày 05/02/2024, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan xác định đây là nhiệm vụ chính trị trong thực thi công vụ, khẩn trương tiếp tục thực hiện các kiến nghị kiểm toán còn lại chưa thực hiện theo phụ lục đính kèm và báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Tài chính)* kết quả thực hiện **trước ngày 25/5/2024** (*Lưu ý: tổng hợp như biểu mẫu và kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh, trong đó các chứng từ thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính phải có có xác nhận của Kho bạc địa phương*). Đối với các kiến nghị chưa thực hiện, đang thực hiện phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan và xác định thời gian hoàn thành. Sau thời gian nêu trên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thực hiện hoặc đã báo cáo nhưng chưa đảm bảo yêu cầu thì phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật hiện hành.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Tài chính chịu trách nhiệm rà soát nội dung, tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Kiểm toán nhà nước **trước ngày 05/6/2024./.**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước KV III;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien185.

PHỤ LỤC 01

KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN TĂNG THU NGÂN SÁCH

(Kèm theo Công văn số 2439/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị được kiểm toán	Tổng số	Đã thực hiện	Còn lại chưa thực hiện	Chứng từ thực hiện/Thuyết minh chưa thực hiện		Ghi chú
					Chứng từ thực hiện	Thuyết minh chưa thực hiện và thời gian hoàn thành	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*		
	Tổng cộng:	**22.952.396.527**					
A	**BCKT Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**	**22.577.462.961**					
	Cục Thuế tỉnh	**22.577.462.961**					
1	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại Lộc Thịnh	8.796.118.678					
2	Công ty TNHH XD TM Sông Vệ	5.683.370.991					
3	Công ty TNHH Đại Long	6.636.592.193					
4	Công ty TNHH Khai thác Hưng Thịnh	1.113.364.503					
5	Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga	179.326.845					
6	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Phú Mỹ	168.689.751					
B	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2021**	**134.671.800**					
-	Sở Tài chính	134.671.800					
C	**BCKT chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018**	**63.340.390**					

	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh	63.340.390					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
D	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2017**	**176.921.376**	**0**				**0**
1	Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi	38.055.600					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
2	Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Trường	50.345.776					
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	45.120.000					
4	Công ty TNHH MTV Quang Thơ	43.400.000					

PHỤ LỤC 02

KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN THU HỒI VÀ GIẢM CHI THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Công văn số 2419/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Nội dung kiến nghị	Tổng số	Số thực hiện	Còn lại chưa thực hiện	Chứng từ thực hiện/Thuyết minh chưa thực hiện		Ghi chú
						Chứng từ thực hiện	Thuyết minh chưa thực hiện và thời gian hoàn thành	
A	*B*	*6*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	
	Tổng cộng		**94.154.323.880**					
I	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2021**		**6.547.715.434**					
1	**Sở Tài chính**		**4.748.204.000**					
*	*Các đơn vị dự toán/huyện đối chiếu*		*4.748.204.000*					
-	Huyện Bình Sơn	Thu hồi kinh phí thừa 411,5trd và thu hồi kp chi sai quy định 10,7tr	422.204.000					Nội dung này đã báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh cho KTNN kv III tại Công văn số 4922/STC-NS ngày 30/11/2023. Tuy nhiên KTNN kv III không thống nhất và phản hồi tại Công văn số 03/KV III-TH ngày 04/01/2024 **với nguyên nhân không ghi nhận là " Chứng từ thực hiện chưa đảm bảo"**
-	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	4.326.000.000					
2	**Thành phố Quảng Ngãi**	Giảm chi thường xuyên: Thu hồi kinh phí thừa 1.155,6 trđ (KP khen thưởng nông thôn mới), Xử lý tài chính khác Hội Cựu giáo chức 59,999trđ;	**1.215.599.930**					Nội dung này đã báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh **kiến nghị số tiền 155,6trđ** cho KTNN kv III tại Công văn số 4922/STC-NS ngày 30/11/2023. Tuy nhiên KTNN kv III không thống nhất và phản hồi tại Công văn số 03/KV III-TH ngày 04/01/2024 **với nguyên nhân không ghi nhận là " Chứng từ thực hiện chưa đảm bảo"**
3	**Thị xã Đức Phổ**	UBND phường Phổ hòa: 442trđ	**442.830.622**					

4	**Huyện Ba Tơ**	- Thu hồi kinh phí thừa 141trđ kinh phí bổ sung có mục tiêu phân bổ cho các xã còn thừa tồn kết dư chưa nộp trả ngân sách huyện: xã Ba Cung: 67.897.000đ; Xã Ba Giang: 3.600.000; xã Ba Liên 69.345.000đ; xã Ba Nam 239.000đ;	**141.080.882**					
II	**Báo cáo kiểm toán quyết toán NSĐP năm 2020**		**3.772.000.000**	**0**				
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**		**3.772.000.000**					
-	Bệnh viện Đa khoa KV Đặng Thùy Trâm	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định 450trđ tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm. Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm nguồn thu giảm, thiếu nguồn chi hoạt động nên chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán.	450.000.000					
-	Sở Y tế	Xử lý tài chính khác 9.219trđ tại Sở Y tế, đã thực hiện 5.897trđ	3.322.000.000					
III	**Báo cáo kiểm toán NSĐP 2019**		**5.609.439.457**	**0**				
1	Sở Y tế	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 15.712trđ tại Sở Y tế.Đã thực hiện 10.103 trđ	5.609.439.457					
IV	**Báo cáo kiểm toán NSĐP 2018**		**1.014.564.241**	**0**				
1	**Sở Tài chính**		**909.564.241**	**0**				
-	Huyện Sơn Tịnh	KP có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện	520.331.500					
-	Huyện Sơn Hà	KP có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện	389.232.741					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
2	**Sở Khoa học - Công nghệ**	**KP CCTL còn thừa năm 2018**	**105.000.000**					
V	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2017**		**67.879.703.911**					
1	**Sở Tài chính**		**45.370.863.000**					
-	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	Các khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố	21.331.863.000					

-	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Giảm dự phòng NS cấp huyện, thành phố. Tỉnh xác định thêm chỉ tiêu dự phòng NS cấp huyện, thành phố làm vượt định mức NS cấp huyện 3.703trđ, cụ thể: thành phố vượt định mức 1.235trđ; huyện Sơn Tây 249trđ; Lý Sơn 246trđ; Minh Long 245trđ; Tây Trà 258trđ; Bình Sơn 845trđ; Đức Phổ 625trđ.	3.703.000.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
-	**Xử lý tài chính khác**		**20.336.000.000**					
+	UBND thành phố	Dự toán ngân sách năm 2017, UBND thành phố bổ sung cân đối cho các xã, phường thấp hơn định mức .	2.833.000.000					Nội dung này đã báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh cho KTNN kv III tại Công văn số 4922/STC-NS ngày 30/11/2023. Tuy nhiên KTNN kv III không thống nhất và phản hồi tại Công văn số 03/KV III-TH ngày 04/01/2024 **với nguyên nhân không ghi nhận là " Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chưa có hồ sơ, tài liệu để xác nhận kết quả THKN"**
+	UBND huyện Lý sơn	NS huyện hoàn trả cho các xã, thị trấn	893.000.000					Sở Tài chính đã kiến nghị không thực hiện tại 2149/STC-NS ngày 05/7/2023, nhưng chưa có phản hồi và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
+	Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố	Kinh phí mục tiêu còn thừa	16.609.000.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
2	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	Hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT	**22.240.000.000**					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
3	**Sở Giao thông Vận tải**	DA sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn)	**268.840.911**					
VII	**Chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp, đầu tư XDCB và Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo giai đoạn 2011 - 2013 của tỉnh Quảng Ngãi**		**1.251.614.227**					

1	Sở Tài chính	**UBND huyện Trà Bồng:** giảm trừ dự toán 10% tiết kiệm chi thực hiện CCTL và ASXH là 801,738 tr.đ và giảm trừ 40% từ nguồn Nghị định 49/2010/NĐ-CP là 119,902 tr.đ	921.640.000					Nội dung này đã báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh cho KTNN kv III tại Công văn số 4922/STC-NS ngày 30/11/2023. Tuy nhiên KTNN kv III không thống nhất và phản hồi tại Công văn số 03/KV III-TH ngày 04/01/2024 **với nguyên nhân không ghi nhận là " Chứng từ thực hiện chưa đảm bảo"**
2	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Dự án tăng cường cơ sở vật chất các trường học 130trđ, Dự án đào tạo bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và CBQL giáo dục 200trđ, do sử dụng không thuộc danh mục dự án được qui định tại Quyết định 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	329.974.227					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
VIII	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2012**		**1.978.490.093**					
	Công ty CP Thanh niên Xung phong	KP trợ cước, trợ giá còn thừa từ những năm trước	1.978.490.093					
IX	**Báo cáo kiểm toán Chương trình 30a**		**40.060.000**					
	Huyện Ba Tơ	Chi sai chế độ thực hiện các mô hình khuyến nông	40.060.000					
X	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2010**		**6.060.736.517**					
1	Văn phòng Sở Y tế	Nguồn thu viện phí điều tiết về Sở từ các năm trước còn dư	184.506.041					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
2	BQL khu Kinh tế Dung Quất	Nguồn CCTL năm 2010 còn thừa	358.346.473					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
3	Công ty CP phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	Tiền quyết toán công trình còn thừa, gồm: DA Cầu Long Mai 9,4 triệu, DA Đập dâng Nước Lác 8,6 triệu đồng	18.115.003					

4	Huyện Tư Nghĩa	Chi lương kiêm nhiệm của Ban QLDA không đúng chế độ tại Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện	44.769.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán NN khu vực III đã có CV số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa có phản hồi, và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
5	KBNN Quảng Ngãi (STC)	Khu TĐC Gò Xoài (Đường Nguyễn Chí Thanh) 259trđ; Hồ chứa nước Lỗ Lá 1.600trđ; Đường Ba Tơ Ba Lế 3.559trđ: Nhà thầu mất khả năng thanh toán	5.455.000.000					

PHỤ LỤC 03

KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN GIẢM CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Kèm theo Công văn số 2419/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị được kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Tổng số	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Chứng từ thực hiện/Thuyết minh chưa thực hiện		Ghi chú
						Chứng từ thực hiện	Thuyết minh chưa thực hiện và thời gian hoàn thành	
A	*B*	*6*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	
	Tổng cộng		**65.271.972.760**					
I	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2021**		**4.437.435.000**					
1	**Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Quảng Ngãi**		**48.900.000**					
-	Nâng cấp, chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi (tuyến đường Hai Bà Trưng- đoạn từ đường Quang Trung đến Nguyễn Chí Thanh)	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	48.900.000					
2	**Ban QLDA ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện Ba tơ**		**643.974.000**					
-	Khắc phục sạt lở khu tái định cư Làng Mâm và tuyến đường vào khu tại định cư Làng Mâm, huyện Ba Tơ; hạng mục: Gia cố sạt lở khu tái định cư; nền mặt đường - thoát nước	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	5.799.000					
-	Đường Trần Quý Hai (giai đoạn 2)		188.649.000					
-	Đầu tư di dời Trung tâm hành chính xã Ba Giang mới		436.432.000					
-	Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ		13.094.000					
3	**Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa**		**3.744.561.000**					
-	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	368.170.000					
-	Đường cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa		68.059.000					
-	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành, đoạn qua huyện Tư Nghĩa (giai đoạn 2)	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	14.458.000					
-	Cầu Phủ thuộc tuyến đường cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa đi Nghĩa Hành		295.955.000					
-	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương		95.545.000					

VI	**Kiểm toán NSĐP năm 2017**		**7.933.290.999**					
	BQLDA ĐTXD TP Quảng Ngãi		**7.933.290.999**					
-	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	DA Cầu Thạch Bích	85.281.910					
-	Giảm giá trị hợp đồng	DA Cầu Thạch Bích 7.743,2 tr.đ; DA Đường Lê Thánh Tôn 104,7 tr.đ	7.848.009.089					
VII	**Dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình**		**4.891.081.279**					
	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Giảm chi đầu tư Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh	4.891.081.279					
IX	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2014**		**333.731.478**					
	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ	333.731.478					
X	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2012**		**103.919.433**					
1	**Sở Tài chính**	-Dự án nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng 38,7trđ; DA Ký túc xá Sinh viên Quảng Ngãi tại ĐH Quốc Gia TPHCM 65,1tr	**103.919.433**					
XI	**Báo cáo kiểm toán Chương trình 30a**		**1.507.997.651**					
	Huyện Tây Trà		**1.507.997.651**					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
-	DA đường cầu Hà Riềng - Khu tái định cư (BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà cũ)	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (chi ĐT)	266.954.000					
-	DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (chi ĐT)	1.241.043.651					
XII	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2010**		**255.673.646**					
	Sở NN và PTNT	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (chi ĐT) Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh	255.673.646					

PHỤ LỤC 04

KIẾN NGHỊ KHÁC

(Kèm theo Công văn số 2418/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Tổng số	Đã thực hiện	Còn lại chưa thực hiện	Chứng từ thực hiện/Thuyết minh chưa thực hiện		Ghi chú
						Chứng từ thực hiện	Thuyết minh chưa thực hiện và thời gian hoàn thành	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Tổng cộng		**192.716.615.205**					
I	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2021**		**54.883.197.000**					
1	Sở Tài chính	Tăng nguồn thực hiện CCTL năm 2021	7.927.000.000					
2	Thành phố Quảng Ngãi	Thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn	43.351.197.000					
3	Huyện Ba Tơ		3.605.000.000					
II	**Báo cáo kiểm toán NSĐP 2020**		**4.615.595.766**					
1	Cục Thuế	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4.535.910.766					
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi	Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi: Phê duyệt điều chỉnh giảm phần thuế giá trị gia tăng trong giá trị dự toán chi phí giám sát thi công xây dựng làm cơ sở nghiệm thu thanh quyết toán	79.685.000					
III	**Báo cáo kiểm toán Dự án Đập dâng Hạ lưu sông Trà Khúc và Dự án Cầu sông Rin**		**6.181.375.000**					
-	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức thẩm định và phê duyệt lại dự toán, nếu giá dự toán nhỏ hơn giá trúng thầu thì thực hiện thương thảo với nhà thầu để giảm giá trị hợp đồng Gói thầu 15 dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, số tiền 6.181.375.000 đồng	6.181.375.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
IV	**Báo cáo kiểm toán NSĐP 2019**		**38.100.307.974**					

1	**Sở Tài chính**	Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Trung ương (tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi)	37.459.750.974					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
2	**BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**		**640.557.000**					
-	Thanh toán nhưng chưa đầy đủ thủ tục hồ sơ		640.557.000					
V	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2018**		**9.233.513.000**					
1	Sở Tài chính	Đài Phát thanh - Truyền hình hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đã sử dụng để chi thường xuyên không đúng mục đích	2.457.500.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
2	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Thu hồi tạm ứng đã quá hạn tại Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn)	3.700.000.000					
3	Sở Lao động Thương binh & Xã hội	Trường Trung cấp Kỹ thuật hoàn trả nguồn cải cách tiền lương	705.169.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
4	Huyện Tư Nghĩa	Kiến nghị xử lý tài chính khác - do dùng nguồn kinh phí thường xuyên hỗ trợ Trung tâm Phát triển quỹ đất để đề bù giải phóng mặt bằng không đúng quy định	2.370.844.000					
VI	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2017**		**9.293.093.000**	**0**				
1	Sở GD&ĐT	Khối trường học phải bố trí trả nguồn kinh phí CCTL do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu học phí và nguồn thu miễn giảm học phí để tạo nguồn thực hiện CCTL	8.607.000.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
2	Huyện Sơn Hà	Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thu hồi kinh phí thanh toán thừa so với giá trị phê duyệt quyết toán dự án/hạng mục hoàn thành đến thời điểm 10/7/2018 chưa thực hiện nộp NSNN	686.093.000					
VII	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2016**		**41.966.212.712**	**0**				
1	**Sở Tài chính**		**39.560.454.749**					

-	Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý		2.873.270.232					Nội dung này đã báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh cho KTNN kv III tại Công văn số 4922/STC-NS ngày 30/11/2023. Tuy nhiên KTNN kv III không thống nhất và phản hồi tại Công văn số 03/KV III-TH ngày 04/01/2024 với nguyên nhân không ghi nhận là **" Đơn vị báo cáo đã thực hiện nhưng chưa có hồ sơ, tài liệu để xác nhận kết quả THKN"**
-	Thu hồi khoản tạm ứng theo chế độ về đầu tư xây dựng cơ bản kéo dài nhiều năm chưa thu hồi sau ngày 31/3/2017		12.352.544.112					
-	Ngân sách trung ương ứng trước dự toán chi cho ngân sách tỉnh quá hạn, kéo dài nhiều năm Bộ Tài chính tạm thu hồi (ứng trước kinh phí sự nghiệp, chi thường xuyên)		1.056.000.000					
-	Đề nghị Kho bạc nhà nước thu hồi tạm ứng khi thanh toán (Trong đó: Bố trí nguồn thu hồi ứng trước kéo dài nhiều năm, chưa đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước đối với chi thường xuyên 6.160.000.000đ, Số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên 15.618.640.405đ)		21.778.640.405					
-	Ứng vốn từ nguồn Quỹ Phát triển đất cho Công ty CP Hàng không Vietjet không đúng quy định		1.500.000.000					
2	Huyện Tư Nghĩa	Thu hồi tạm ứng quá hạn	946.700.000					
3	Huyện Đức Phổ		1.102.057.963					
4	Thành phố Quảng Ngãi		357.000.000					
VIII	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2014**		**1.363.549.522**					
1	Huyện Sơn Tây	Các khoản phải nộp, hoàn trả, quản lý qua NS (khoản khác) tại huyện Sơn Tây	1.363.549.522					Sở Tài chính đã kiến nghị không thực hiện tại 2149/STC-NS ngày 05/7/2023, nhưng chưa có phản hồi và sẽ thực hiện sau khi có ý kiến
IX	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2012**		**10.050.034.900**	**0**				
1	Sở Tài chính	1. Kinh phí an sinh xã hội và KP Chương trình mục tiêu hết nhiệm vụ chi: 1.780.900.000 đồng 2. Tăng chi chuyển nguồn Kinh phí thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP còn dư của các huyện 312.625.900 đồng	2.093.525.900					

2	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	Các khoản phải nộp, hoàn trả, quản lý qua NS (Các khoản khác)	1.550.000.000					KTNN khu vực III đã có Tờ trình số 221/TTr-KV III ngày 14/7/2023 trình Lãnh đạo KTNN xem xét điều chỉnh giảm kiến nghị, chuyển sang kiến nghị: "Địa phương báo cáo xin ý kiến Bộ Tài chính để xử lý theo thẩm quyền". KTNN khu vực III đang chờ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo KTNN và UBND tỉnh đang chờ phản hồi của KTNN để thực hiện
3	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi	Theo Công văn số 2451/UBND-KTTH ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh thì bố trí từ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 để hoàn trả ngân sách Trung ương (Trái phiếu Chính phủ)	6.406.509.000					
X	**BCKT chuyên đề 30a và 167**		**16.599.273.000**					
1	Huyện Sơn Tây	Huyện Sơn Tây bố trí hoàn trả KP CTMT	16.599.273.000					Nội dung này đã được UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 2708/UBND-KTNN ngày 14/6/2023 nhưng chưa được xử lý và sẽ thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán
XI	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2010**		**430.463.331**					
1	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	các khoản phải nộp, hoàn trả	430.463.331					

PHỤ LỤC 05

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

(Kèm theo Công văn số 2473/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Loại văn bản/BCKT	Nội dung kiến nghị	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện/ Tài liệu chứng minh đã thực hiện	Thuyết minh nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
A	**Văn bản quy phạm pháp luật**					
I	**Nghị định; Nghị quyết của Chính phủ**					
(1)	**Năm kiểm toán 2022**					
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường: Xem xét, nghiên cứu để tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 hướng dẫn về thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đề nghị cấp GPKT khoáng sản ở khu vực có dự án xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường			
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xem xét, nghiên cứu để tham mưu cho Chính phủ bổ sung, sửa đổi đối với Nghị định 158/2016/NĐ-CP và Nghị định 67/2019/NĐ-CP để thống nhất về thời điểm xác định và nộp tiền cấp quyền KTKS	Sở NN và PTNT			
B	**Văn bản quản lý**					
(1)	**Năm kiểm toán 2019**					
3	**BCKT hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2018 của thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**	Chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm định trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.	UBND thành phố			

PHỤ LỤC 06

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ VỀ KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN

(Kèm theo Công văn số 2479/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện/ Tài liệu chứng minh đã thực hiện	Thuyết minh nguyên nhân chưa thực hiện/Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	**Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2018**				
	Kiểm điểm trách nhiệm của các chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Y tế) để tạm ứng tồn đọng kéo dài nhiều năm không thu hồi được do không có khối lượng thực hiện, nhà thầu giải thể, để chiếm đoạt, chây ỳ không hoàn trả tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định.	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện			
II	**Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**				
	Tham mưu UBND tỉnh trong việc:				
	(i) Chưa chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai;	Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện kiến nghị			
III	**BCKT NSĐP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi**				
1	Kiến nghị "Cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định".	Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung hồ sơ chứng minh thực hiện			
2	Kiến nghị "Tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái điều 4 Luật khoáng sản".	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiến nghị			
3	Kiến nghị "Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý đối với DN hoạt động khai thác tài nguyên - khoáng sản trên địa bàn, để tình trạng 6 DN đã thực hiện khai thác vượt trữ lượng khoáng sản được cấp phép (2.234.990,5m^3) trong thời gian dài, gây thất thoát tài nguyên quản lý".	Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo đúng kiến nghị kiểm toán			
4	Kiến nghị "Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật".	Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung hồ sơ chứng minh thực hiện			

5	Sở Xây dựng kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân do tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng chưa đúng quy hoạch được phê duyệt; cho phép chuyển nhượng đối với phần diện tích đất chưa giải phóng mặt bằng và chưa có quyết định giao đất trái quy định (Dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi).	Sở Xây dựng bổ sung hồ sơ chứng minh thực hiện			

PHỤ LỤC 07

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ CHẤN CHỈNH, RÚT KINH NGHIỆM (TĂNG CƯỜNG) CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI

(Kèm theo Công văn số 2530/UBND-KTTH ngày 16 /5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị thực hiện kiến nghị	Kết quả thực hiện/ Tài liệu chứng minh đã thực hiện	Thuyết minh nguyên nhân chưa thực hiện/Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	**Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021**				
1	**Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm**				
1.1	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các BQL DA về các nội dung tồn tại trong công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án đầu tư; thiết kế BVTC, dự toán tính thừa khối lượng, sai định mức, đơn giá; công tác lựa chọn nhà thầu; công tác hợp đồng và quản lý tiến độ; công tác nghiệm thu thanh toán còn sai sót đã nêu tại Báo cáo kiểm toán.	BQL dự án đầu tư và xây dựng Huyện Tư Nghĩa,thành phố Quảng Ngãi			
1.2	Thanh toán, quyết toán sai khối lượng, đơn giá đối với các hạng mục sửa chữa, nâng cấp tài sản từ nguồn kinh phí sự nghiệp có tính chất đầu tư tại các đơn vị thuộc huyện Bình Sơn số tiền 27,6trđ	Huyện Bình Sơn			
1.3	UBND huyện Ba Tơ và UBND thành phố Quảng Ngãi chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc không cung cấp số liệu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Sở KH và ĐT (mặc dù đã đôn đốc lần 2) để thực hiện kiểm toán tổng hợp về nguồn vốn đầu tư công và khả năng cân đối NSĐP theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019.	UBND huyện Ba Tơ và UBND thành phố Quảng Ngãi			
1.4	UBND thị xã Đức Phổ: ((ii) Chấn chỉnh trong việc thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án được xác định nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh nhưng chưa được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.	UBND thị xã Đức Phổ			
1.5	Thành phố Quảng Ngãi rút kinh nghiệm trong việc: (iii) Tham mưu cho UBND TP bố trí KHV đầu tư chưa đảm bảo theo tiến độ hợp đồng thi công gói thầu xây lắp của dự án; thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa xác định rõ nguồn vốn và mức vốn từng nguồn vốn, chỉ ghi chung chung từ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp của 03 dự án.	Thành phố Quảng Ngãi			

1.6	Chỉ đạo 11 đơn vị (UBND huyện Bình Sơn, UBND huyện Minh Long, UBND huyện Sơn Tây, UBND huyện Sơn Tịnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư.	UBND huyện Minh Long, UBND huyện Sơn Tây, UBND huyện Sơn Tịnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế			
2	**Kiến nghị tổ chức thực hiện**				
2.1	Thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng, ứng trước quá hạn từ nhiều năm nhưng đến nay chưa bố trí dự toán chi để thu hồi theo quy định tại Điều 59 Luật NSNN số tiền 57.294,9trđ (thị xã Đức Phổ 3.719trđ; huyện Mộ Đức 6.824,5trđ; huyện Ba tơ 3.708trđ; thành phố Quảng Ngãi 43.043,4trđ[1]).	thị xã Đức Phổ, Mộ Đức, huyện Ba tơ, thành phố Quảng Ngãi			Đức phổ: đã thu hồi 2.419trđ Mộ Đức: đã thu hồi 5.924,60
2.2	UBND thị xã Đức Phổ: Tổ chức thẩm định chi phí bồi thường và thực hiện khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật và báo cáo về KTNN đối với số tiền 473trđ của 03 DN.	UBND thị xã Đức Phổ			
2.3	Chỉ đạo các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố bố trí giải quyết dứt điểm nợ đọng XDCB phát sinh trước 31/12/2021.	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
2.4	Kiểm tra việc chấp hành kê khai thuế đối với Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc (MST: 4300371588).	Cục Thuế			
2.5	Thanh tra nghĩa vụ với NSNN đối với Công ty TNHH An Điền Phát Quảng Ngãi (MST: 4300799052) không chấp hành kế hoạch kiểm tra, đối chiếu của KTNN và Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Lộc Phát (MST: 4300527524) do đơn vị chưa thuyết minh được cơ sở kết chuyển giá vốn hoạt động kinh doanh, chưa đủ cơ sở xác định được nghĩa vụ với NSNN.				
2.6	Kiểm tra làm rõ và xử lý theo đúng quy định pháp luật về thuế đối với số tiền trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.				

II	**Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**				
1	**Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm**				
1.1	**Đối với UBND tỉnh:** Chỉ đạo Sở TN&MT, UBND cấp huyện các Sở, ngành liên quan (năm 2018, 2019,2020, 2021) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: (i) Không lập báo cáo định kỳ hằng năm tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi UBND tỉnh, Sở TN&MT trước ngày 09/01 năm sau theo qui định; trong đó, trách nhiệm chính của Sở TN&MT được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, nhưng không triển khai thực hiện; (ii) Sở TN&MT báo cáo tình hình quản lý nhà nước định kỳ theo điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 158/2016/NĐ-CP; chưa phản đúng, đầy đủ tình hình quản lý nhà nước trên địa bàn đối với lĩnh vực khoáng sản; nhiều năm các đơn vị không gửi báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, nhưng chưa có biện pháp xử lý; chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện			
1.2	**Đối với Sở Tài nguyên và Môi Trường**				
-	Xác định, điều chỉnh số tiền cấp quyền phải nộp hàng năm chưa đúng quy định;	Sở Tài nguyên và Môi trường			
2	**Kiến nghị tổ chức thực hiện**				
2.1	**Đối với UBND tỉnh**				
-	Chỉ đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan rà soát, điều chỉnh thống nhất hệ toạ độ khu vực khai thác trên giấy phép và trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh; điều chỉnh thời gian hẹn trả kết quả cấp giấy phép, gia hạn giấy phép KTKS theo đúng quy định tại Điều 60 Luật Khoáng sản 2010; thống nhất công suất cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên giấy phép KTKS				

-	Chỉ đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan rà soát hồ sơ, xem xét cụ thể hành vi và có biện pháp xử lý theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ và các qui định khác có liên quan đối với các hành vi vi phạm đã được chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện			
-	Chỉ đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan tham mưu để thực hiện công tác cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng qui định tại Điều 36 Luật Khoáng sản và Điều 25, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ				
-	Chỉ đạo Sở TN&MT và Cục Thuế phối hợp để làm rõ sản lượng chưa khai thuế tài nguyên theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hà - Mỹ Á				
-	Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp cấp phép khai thác thác cát, sỏi lòng sông không qua hình thức đấu giá quyền KTKS làm giảm nguồn thu NSNN.				
2.2	**Đối với Sở Tài nguyên và Môi Trường**				
-	Rà soát các trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản có ích, khoáng sản đi kèm trong Báo cáo kết quả thăm dò, nhưng chưa phê duyệt trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác để tham mưu cho UBND Tỉnh phê duyệt.				
-	Rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với 13 doanh nghiệp chậm ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 35 Nghị định 155/2016/NĐ-CP.				
-	Tham mưu UBND Tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất đối với 15 trường hợp KTKS nhưng chưa có quyết định cho thuê đất theo quy định tại Điều 31 Luật Khoáng sản và Điều 152 Luật Đất đai 2013.				

-	Điều chỉnh thời hạn thuê đất đối với 10 Hợp đồng thuê đất cho phù hợp với thời gian được gia hạn khai thác và thuê đất trong GPKT khoáng sản.				
-	Tổ chức kiểm tra, rà soát để xác định diện tích thuê đất theo Quyết định và Hợp đồng thuê đất phù hợp với diện tích đất sử dụng cho việc khai thác, chế biến đối với 04 đơn vị khai thác đá (03 mỏ) theo đúng quy định tại Điều 152 Luật Đất đai 2013				
-	Chỉ đạo và kiểm tra UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc địa bàn quản lý. Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và lập Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.				
-	Thực hiện công việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt, công nhận trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.	Sở Tài nguyên và Môi trường			
-	Tổ chức rà soát các khu vực khoáng sản đã khoanh định khu vực không đấu giá quyền KTKS nhưng không phù hợp với quy định để tham mưu cho UBND xử lý theo quy định của Luật Khoáng sản và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Cụ thể: (i) Điều chỉnh khoanh định khu vực khoanh định khu vực không đấu giá quyền KTKS đối với 69 mỏ (68 mỏ đất; 01 mỏ đá) do khoanh định không đúng quy định, nhưng chưa cấp GPKT; (ii) Đối với 45 mỏ đã cấp GPKT (38 mỏ đất san lấp đang khai thác và 07 mỏ đất chưa khai thác) đề nghị tiếp tục rà soát lại hồ sơ căn cứ khoanh định không đấu giá quyền KTKS, thực trạng khai thác để xử lý theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả cho KTNN.				

-	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc cho thuê đất để KTKS tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai 2013, chấm dứt việc cho thuê đất nhưng không lập hồ sơ xin thuê đất, không ban hành quyết định cho thuê đất.				
-	Tổ chức thẩm định các Đề án đóng cửa mỏ và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Điều 45 Nghị định 158/2016/NĐ-CP và Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đôn đốc các đơn vị đã được thẩm định hoàn thành Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.				
-	Hoàn thành thủ tục về thuê đất để chuyển thông tin cho cơ quan thuế quản lý thu đối với 21 trường hợp với tổng diện tích 168,5ha; đồng thời chỉ đạo rà soát các trường hợp còn lại (nếu có) để quản lý thu đầy đủ, kịp thời tiền thuê đất vào NSNN.				
2.3	**Đối với Cục Thuế**				
-	Tiến hành kiểm tra đối với cát nhập kho, xuất bán 2.100m3 trong năm 2021 không chứng minh được nguồn gốc tại Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga để quản lý đầy đủ nguồn thu vào NSNN.	Cục Thuế			
III	**Báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Dự án ĐTXD công trình Sông Rin, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà.**				
-	Hoàn thiện thủ tục để đầu tư dự án Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của thành phố Quảng Ngãi (lưu vực ra sông Trà Khúc) và Dự án Nạo vét lòng sông Trà Khúc từ khu vực Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc đến cầu Trường Xuân.	Ban BQL ĐTXD các công trình giao thông			
IV	**Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2020**				
1	**Đối với Sở Tài chính**				

1.1	Kiểm tra, rà soát, đôn đốc, thu hồi tạm ứng, ứng trước không thuộc nhiệm vụ chi của NS tỉnh 207.209trđ (kết quả đã thu hồi 94.937 triệu đồng/207.209 triệu đồng)	Sở Tài chính			
1.2	Rà soát và yêu cầu 17 trường hợp được giao đất có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để xác định số tiền bảo vệ đất trồng lúa phải nộp và ban hành thông báo thu theo quy định; đôn đốc các đơn vị nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN theo kết luận và kiến nghị của KTNN (đã thực hiện nộp vào NSNN 1.690 triệu đồng và chưa thực hiện là 134 triệu đồng).				
2	**Đối với KBNN Quảng Ngãi:**				
2.1	Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với KBNN tập trung thu hồi số dư nợ tạm ứng của 64 dự án tại 20 chủ đầu tư đến 31/10/2021 đã quá hạn (217.329,3trđ) (Đến ngày 20/10/2023, đã thu hồi được 51.748trđ)	KBNN Quảng Ngãi:			
2.2	Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để thu hồi tạm ứng quá hạn 28.088trđ (đến ngày 20/10/2023 đã thu hồi 21.088trđ triệu đồng)				
3	**Đối với Cục Thuế**				
-	Đối với số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Công ty CP Thủy điện Đakđrinh, đề nghị Cục Thuế thực hiện Thông báo thu từ năm 2021 sau khi có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Bộ TNMT.	Cục Thuế			
V	**BCKT Chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**				
1	**Đối với UBND tỉnh:**				
1.1	Về chỉ đạo triển khai lập, phê duyệt chương trình phát triển đô thị (cho các đô thị: Lý Sơn, Vạn Tường); có giải pháp thực hiện nâng cấp đô thị theo kế hoạch đề ra; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đô thị theo chương trình đề ra.	Sở Xây dựng chủ trì tham mưu			

1.2	Về kiểm tra, rà soát tham mưu để xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất của dự án Khu dân cư đường Phan Đình Phùng theo đúng quy định; xem xét việc UBND tỉnh ban hành 02 văn bản (6527/UBND-CNXD ngày 11/11/2016, 3444/UBND-CNXD ngày 30/6/2016) không đảm bảo đầy đủ các điều kiện:	Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện			
1.3	Về chỉ đạo Chủ đầu tư 07 dự án (tại thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa) tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới, bàn giao hồ sơ cắm mốc cho cơ quan có thẩm quyền đảm bảo theo đúng quy định:	UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND Tư Nghĩa chủ trì thực hiện			
2	**Đối với Sở Xây dựng**				
-	Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng các công trình Khách sạn Đảo Ngọc Lý Sơn; Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu Vương Sáu; Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu Tịnh Long đồng thời phải thực hiện kiểm tra, thẩm định, rà soát xử lý sai phạm theo quy định đối với các nội dung còn thiếu sót trong công tác cấp phép xây dựng và yêu cầu chủ đầu tư khắc phục, hoàn thiện và bổ sung hồ sơ nhằm đảm bảo công trình đáp ứng các điều kiện để cấp phép xây dựng theo Điều 91 Luật Xây dựng 2014;	Sở Xây dựng			
3	**Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường**				
3.1	Tham mưu cho UBND tỉnh để có biện pháp xử lý đối với diện tích đất TMDV (14.972,77m2) được UBND tỉnh cho thuê đất từ năm 2012 nhưng Công ty CP phát triển bất động sản Phát Đạt chưa đưa đất vào sử dụng (Dự án Khu dân cư đường Phan Đình Phùng)".	Sở Tài nguyên và Môi trường			
3.2	Phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa để tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp xử lý đối với diện tích thu hồi đất nhưng chưa thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (4.619,5m2) đã được UBND tỉnh chuyển mục đích và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng La Hà không đúng quy định tại Điều 53 Luật Đất đai 2013				

3.3	Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức xác định, trình phê duyệt giá đất cụ thể đối với 04 dự án chưa được giao đất để tính giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để trình UBND tỉnh phê duyệt				
4	**Đối với UBND thị xã Đức Phổ**: Tổ chức bàn giao hồ sơ cắm mốc giới Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035 cho Sở Xây dựng, Sở TN&MT để lưu giữ, phối hợp quản lý, triển khai cắm mốc ngoài thực địa, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, quản lý theo quy hoạch xây dựng theo khoản 3 Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị 2009; khoản 1, khoản 2 Điều 22 Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016.	UBND thị xã Đức Phổ			
VI	**Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019**				
1	**Đối với Sở tài chính**				
1.1	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá làm rõ nguyên nhân các dự án, công trình có dư tạm ứng theo hợp đồng từ nhiều năm 503.801trđ chưa thu hồi, trong đó tạm ứng GPMB quá hạn 132.302trđ (Phụ biểu số 04/BCKT-ĐT), phối hợp với KBNN để thu hồi hoàn trả vốn cho NSNN theo qui định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC	Sở tài chính			
1.2	Đôn đốc các đơn vị hoàn trả tạm ứng NS tỉnh kéo dài nhiều năm (BQL khu kinh tế Dung quất và các KCN Quảng Ngãi 89.314trđ; Sở Công thương 980trđ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 26.250trđ). Cập nhật, theo dõi đầy đủ số kinh phí đã tạm ứng cho các đơn vị theo số thực tế phát sinh				
2	**Đối với BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:** Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về đất đai đối với diện tích 2.690.983m2 đất đã cho công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thuê để xây dựng khu công nghiệp VSIP. Trường hợp Công ty được miễn toàn bộ tiền thuê đất thì thu hồi vốn đã bố trí cho Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4) số tiền 36.581,34 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của NSĐP	BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi			

1.1	Xử lý dứt điểm theo qui định của pháp luật đối với các thửa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi sử dụng không hiệu quả , không phù hợp quy hoạch hoặc chưa có quyết định thuê đất , hợp đồng thuê đất , chưa được cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ , gồm: Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo , thành phố Quảng Ngãi (264,9m^2); thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành (908 m^2); thửa đất tại phường Trương Quang Trọng , thành phố Quảng Ngãi (2.621 m^2) và Khu đất 325.700 m^2 tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành				
1.2	Chỉ đạo Sở TN&MT rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo qui định về đất đai đối với 02 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600 m^2) và số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500 m^2) của Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông lâm Quảng Ngãi, do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng".				
1.3	Chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan: (i) Kiểm tra thực tế đất thuê và các thủ tục pháp lý đối với thửa đất của Trung tâm giống mía huyện Nghĩa Hành, diện tích 325.700 m^2 (Công ty CP Đường Quảng Ngãi) để quản lý theo quy định; rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh xác định giá đất đối với thửa đất thuê tại Trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi (237.239 m^2) có giá trị 313.614trđ (trên 20 tỷ đồng) theo Tiết b, Điểm 1, Điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC và đúng theo qui định về đất đai hiện hành.				
1.4	Chỉ đạo Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi khẩn trương triển khai theo tiến độ dự án để sử dụng có hiệu quả thửa đất tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi (569,4m^2)".				

1.5	Tham mưu cho UBND tỉnh: Chỉ đạo 05 DN, với 09 thửa đất (399.483,4 m^2) rà soát lại quỹ đất đang quản lý, sử dụng để xử lý theo qui định của Luật Đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định Điều 43, NĐ 43/2014/NĐ-CP (Chi tiết tại phần IV, Phụ biểu số 1.4/BCKT-QLSDĐ-DNCPH)".	Sở Tài nguyên và Môi Trường			
1.6	Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330 m^2) của 04 đơn vị, để có cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với NSNN (Chi tiết Phụ biểu số 1.2/BCKT-QLSDĐ-DNCPH).				
1.7	Rà soát, tham mưu UBND để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280 m^2) (Chi tiết tại phần V, Phụ biểu số 1.4 /BCKT-QLSDĐ-DNCPH)				
1.8	Rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định đối với thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600 m^2) và thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500 m^2) của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng (hiện tại có một Nhà kho của Công ty dùng để chứa phân Lân và một số nhà ở của gia đình CBCNV cũ của Công ty đang sinh sống)".				
1.9	Phối hợp với Sở TN&MT để thực hiện các hồ sơ, thủ tục tính tiền thuê đất do đang tạm tính với: (i) Công ty CP Đường Quảng Ngãi: thửa đất số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo; (ii) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thửa đất tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi 3.500m2; (iii) Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi thửa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m2; (iv) Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi thửa đất tại hẻm số 29 nguyễn Thụy 4.500m2 và số 94 Nguyễn Chánh 3.600m2				

1.10	Lập bộ và truy thu tiền thuê đất đối với 03 thửa đất 5.745,4m2 tại 03 doanh nghiệp sau khi có quyết định và hợp đồng thuê đất , gồm: (i) thửa số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo , thành phố Quảng Ngãi 264,9m2 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi ; (ii) thửa đất tại phường Trần Phú , thành phố Quảng Ngãi 3.500m2 của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; (iii) thửa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m2 của Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng ngãi".				
X	**Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017**				
1	**Đối với Sở Tài chính**				
-	Căn cứ lộ trình kế hoạch thu hồi nợ 2017-2020 đối với nhiệm vụ chi thuộc NS cấp tỉnh với số tạm ứng từ nhiều năm trước chưa thu hồi (564.587trđ), tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đôn đốc triển khai thu hồi tạm ứng đúng kế hoạch; đồng thời có kiến nghị với UBND tỉnh thực hiện chế tài đối với các đơn vị chậm hoàn tạm ứng	Sở Tài chính			
2	**Đối với Sở Tài nguyên và Môi Trường**				
2.1	Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế và địa phương nơi có các tổ chức được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn cùng rà soát, xác định nguồn gốc, diện tích đất để có cơ sở ký hợp đồng và đưa vào lập bộ tiền thuê đất, tránh thất thu NSNN" và Kiến nghị "Kịp thời rà soát nguồn gốc đất để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.	Sở Tài nguyên và Môi Trường			
2.2	UBND huyện Ba Tơ: Kiểm tra, rà soát đánh giá tác động môi trường và thu hồi các giấy phép khai thác khoáng sản do Huyện Ba Tơ đã cấp cho Công ty TNHH MTV Trung Liêm khai thác cát, sạn tại 12 điểm không đúng những điểm mà tỉnh Quảng Ngãi đã ủy quyền và Sở TN&MT đã đánh giá tác động môi trường				

XI	**Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi**				
1	**Đối với BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi**				
1.1	Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, GPMB để có mặt bằng triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án Đầu tư xây dựng có biện pháp cụ thể đẩy nhanh thực hiện các gói thầu tại 02 dự án: Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất và Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất nhằm sớm bàn giao công trình vào sử dụng theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi			
1.2	Chỉ đạo BQL dự án, đơn vị tư vấn khẩn trương lập dự toán điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 và Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 01/5/2016 của Bộ Xây dựng làm cơ sở cho việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh quyết toán				